

SỞ Y TẾ THANH HOÁ
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KSBT- DVTYT
V/v mời báo giá dịch vụ hiệu
chuẩn, hiệu chỉnh, thử nghiệm
máy móc, thiết bị y tế

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Để phục vụ hoạt động chuyên môn của đơn vị. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa có nhu cầu tiếp nhận báo giá dịch vụ hiệu chuẩn, hiệu chỉnh, thử nghiệm máy móc, thiết bị y tế, gồm các nội dung sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Đơn vị mời báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Lê Bá Tuấn

Chức vụ: Phó trưởng khoa Dược - VTYT.

Điện thoại: 0948426868

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Gửi chuyên phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ: khoa Dược – VTYT thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ số Số 474 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: đến trước 17 giờ 00 phút ngày 08/7/2026.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày nhà thầu ký báo giá.

II. Nội dung mời báo giá

1. Danh mục dịch vụ mời báo giá (*chi tiết phụ lục 1*).

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ số 474 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa; Phòng thí nghiệm của nhà thầu.

Tùy theo năng lực, nhà thầu có thể chào giá 01 hoặc nhiều danh mục mà chủ đầu tư có nhu cầu mua sắm. Trân trọng kính mời các nhà cung cấp dịch vụ báo giá theo mẫu (*phụ lục 2*).

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDKHKT (Theo QĐ số 03/QĐ-KSBT ngày 08/01/2026);
- Khoa Truyền thông GDSK (để phối hợp);
- Lưu: VT.

PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Trường Sơn

Phụ lục 1
DANH MỤC DỊCH VỤ MỜI BÁO GIÁ
Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh, thử nghiệm máy móc, thiết bị y tế năm 2026, phục vụ công
tác chuyên môn tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa.
(Kèm theo công văn số /KSBT-DVTTYT ngày / /2026
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên máy móc, thiết bị y tế	Model, Serial	Hãng sản xuất, xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Chi tiết nội dung thực hiện
1	Kho lạnh bảo quản vắc xin		Hãng sản xuất: Thịnh Khôi	Hệ thống	1	Hiệu chuẩn nhiệt độ trong khoảng từ 2 đến 8 độ C
2	Tủ lạnh TCW 3000	- Model TCW 3000 - Số Serial 8162478	Xuất xứ: Luxembourg	Cái	1	Hiệu chuẩn nhiệt độ
3	Tủ lạnh bảo quản VLS 200	- Model VLS 200 Greenline - Số serial: 20153603 501	Xuất xứ: Việt Nam	Cái	1	Hiệu chuẩn nhiệt độ
4	Tủ lạnh bảo quản vắc xin TCW4000AC	- Model TCW- 4000AC - Số serial: 0191608	Xuất xứ: Luxembourg	Cái	1	Hiệu chuẩn nhiệt độ
5	Tủ lạnh bảo quản vắc xin	- Model: TCW 3000 - Serial: 8162500	- Hãng sản xuất: Dometic - Xuất xứ: Luxembourg	Cái	1	Hiệu chuẩn nhiệt độ trong khoảng từ 2 đến 8 độ C
6	Tủ lạnh bảo quản vắc xin	- Model: TCW 3000 - Serial: 8152196	- Hãng sản xuất: Dometic - Xuất xứ: Luxembourg	Cái	1	Hiệu chuẩn nhiệt độ trong khoảng từ -25 đến -15 độ C
7	Tủ lạnh bảo quản vắc xin	- Model: TCW 4000AC - Serial: 0191537	- Hãng sản xuất: B Medical Systems - Xuất xứ: Luxembourg	Cái	1	Hiệu chuẩn nhiệt độ trong khoảng từ 2 đến 8 độ C
8	Tủ lạnh bảo quản vắc xin	- Model: TCW 4000AC	- Hãng sản xuất: B Medical Systems	Cái	1	Hiệu chuẩn nhiệt độ trong khoảng từ 2 đến 8 độ C

STT	Tên máy móc, thiết bị y tế	Model, Serial	Hãng sản xuất, xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Chi tiết nội dung thực hiện
		- Serial: 0191494	- Xuất xứ: Luxembourg			
9	Tủ lạnh bảo quản vắc xin	- Model: TCW 4000AC - Serial: 0191584	- Hãng sản xuất: B Medical Systems - Xuất xứ: Luxembourg	Cái	1	Hiệu chuẩn nhiệt độ trong khoảng từ 2 đến 8 độ C
10	Tủ lạnh bảo quản vắc xin	- Model: VLS 200 - Serial: 20153603 551	- Hãng sản xuất: Vestfrost - Xuất xứ: Đan mạch	Cái	1	Hiệu chuẩn nhiệt độ trong khoảng từ 2 đến 8 độ C
11	Tủ lạnh bảo quản vắc xin	- Model: VLS 200 - Serial: 20153603 502	- Hãng sản xuất: Vestfrost - Xuất xứ: Đan mạch	Cái	1	Hiệu chuẩn nhiệt độ trong khoảng từ 2 đến 8 độ C
12	Tủ lạnh bảo quản vắc xin	- Model: HBC 200 - Serial: BE07GPE 0N00QEE BD0002	- Hãng sản xuất: Haier BioMedical - Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	1	Hiệu chuẩn nhiệt độ trong khoảng từ 2 đến 8 độ C
13	Nhiệt kế âm tự ghi	Model: GSP-6	- Hãng sản xuất: Elitech - Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	8	Hiệu chuẩn giá trị đo: nhiệt độ, độ ẩm
14	Nhiệt kế âm tự ghi	Model: TT-580	- Hãng sản xuất: Tanita - Xuất xứ: Nhật Bản	Cái	2	Hiệu chuẩn giá trị đo: nhiệt độ, độ ẩm
15	Nhiệt kế thủy ngân			Cái	8	Hiệu chuẩn giá trị đo nhiệt độ
16	Tủ âm sâu (-20 độ C)	YD-180B, Y0908004 1	Trung Quốc	Cái	1	Độ chính xác ở -5, -10, -20 độ C
17	Bình định mức 25 ml		Glassco, Anh	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở mức 25ml
18	Bình định mức 50 ml		Hirschmain, Đức	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở mức 50ml
19	Burret 10 ml		GamaLab, Đức	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở mức 01, 05, 10ml
20	Burret 50 ml		GamaLab, Đức	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở mức 10, 25, 50ml
21	Cân điện tử 10 ⁻²	- Model: JL602- G/L01	Mettler Toledo, Thụy Sĩ	Cái	1	Hiệu chuẩn: - Kiểm tra tải trọng lệch tâm

STT	Tên máy móc, thiết bị y tế	Model, Serial	Hãng sản xuất, xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Chi tiết nội dung thực hiện
		- Serial: B3080608 42				- Kiểm tra độ chính xác ở 0,01g - Kiểm tra ở dải cân 10g, 25g, 50g.
22	Cân phân tích 10 mũ âm 4 gam. Mã TS: 0260	CPA224S/ 25210399	Sartorius, Đức	Cái	1	Kiểm tra tải trọng lệch tâm Kiểm tra độ chính xác ở 9 mức tải
23	Cân phân tích 10 mũ âm 5 gam. Mã TS: 0258	Model: Presscisa 262/12143	Swiss quality, Thụy Sĩ	Cái	1	Kiểm tra tải trọng lệch tâm Kiểm tra độ chính xác ở 9 mức tải
24	Cân kỹ thuật 10 mũ âm 2 gam Mã TS: 0259	CPA4202 S/252066 64	Sartorius, Đức	Cái	1	Kiểm tra tải trọng lệch tâm Kiểm tra độ chính xác ở 9 mức tải
25	Máy đo cường độ ánh sáng MULTI-LED Light Meter- TM 209M	Model:T M-209M Serial: 24080074 8	Hãng sản xuất: Tenmars Xuất xứ: TAIWAN	Cái	1	Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh - Đo cường độ ánh sáng 0-4.000. lux
26	Máy đo pH để bàn	pH 700 3047379	Eutech Instruments, Singapo	Cái	1	Hiệu chuẩn giá trị pH 4,00; 7,00; 10,00 ở nhiệt độ 15, 25, 40 độ C Kiểm tra độ ổn định KT hiệu suất điện cực Kiểm tra bù nhiệt
27	Máy đo pH để bàn Mã TS: 0305	Orion Star A211/X45 292	Thermo, Indonesia	Cái	1	Hiệu chuẩn giá trị pH 4,00; 7,00; 10,00 ở nhiệt độ 15, 25, 40 độ C Kiểm tra độ ổn định KT hiệu suất điện cực Kiểm tra bù nhiệt
28	Máy đọc ELISA	Imark 12240	Bio-rad, Nhật	Cái	1	Độ hấp thụ (OD) tại các bước sóng 415, 450, 595, 655, 750nm.
29	Máy đọc ELISA Mã TS: 0155	Choromate e 4300- 3084	Awreiness, Mỹ	Cái	1	Độ hấp thụ (OD) tại các bước sóng 450, 492, 630nm.
30	Máy ủ ELISA	IPS 10 07 3940	Bio-rad, Pháp	Cái	1	Nhiệt độ ở 37 độ C

STT	Tên máy móc, thiết bị y tế	Model, Serial	Hãng sản xuất, xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Chi tiết nội dung thực hiện
31	Máy ủ ELISA Mã TS: 0155	Stat fax 2200- 8320	Awreiness, Mỹ	Cái	1	Nhiệt độ ở 37 độ C
32	Nồi hấp tiệt trùng	HSSS325 36103083	Nhật Bản	Cái	1	Nhiệt độ trung bình tổng thể Áp suất trung bình tổng thể
33	Nồi hấp tiệt trùng Mã TS: 0381	TOMY SS325 31103360	Nhật Bản	Cái	1	Nhiệt độ trung bình tổng thể Áp suất trung bình tổng thể
34	Nồi hấp tiệt trùng Mã TS: 0404	TOMY ES 315 40135172	Nhật Bản	Cái	1	Nhiệt độ trung bình tổng thể Áp suất trung bình tổng thể
35	Tủ sấy Memmert	Model: Seri:	Hãng sản xuất: Memmert Xuất xứ: Đức	Cái	1	Hiệu chuẩn ' - Kiểm tra nhiệt độ chuẩn 121 độ C
36	Tủ sấy Mã TS: 0437	UF160	Menmert, Đức	Cái	1	Nhiệt độ trung bình tổng thể
37	Tủ sấy JSOF-153T Mã TS: 0340	JSOF- 153T/131 10782	JSR, Hàn Quốc	Cái	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn: 105, 121, 150oC
38	Tủ ấm Mã TS: 0448	JSGI- 153P 13110674	Hàn Quốc	Cái	1	Nhiệt độ trung bình tổng thể
39	Pipetman 10 - 100µl đơn kênh;	A0650191	Trung Quốc	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3 mức 10µl; 50µl; 100µl
40	Pipetman 10 - 100µl đơn kênh;	TC IB457888	Trung Quốc	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3 mức 10µl; 50µl; 100µl
41	Pipe man 10-100 µl đơn kênh	C029396	EMCLAB, Đức	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3 mức 10µl; 50µl; 100µl
42	Pipetman 10-100µl đơn kênh	YE5A414 943	DRAGON Trung quốc	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3 mức 10µl; 50µl; 100µl
43	Pipetman 100 - 1000µl đơn kênh;	Dragon Lab, YE3K057 049	Trung Quốc	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3 mức 100µl; 500µl; 1000µl
44	Pipetman 100 -	Transferp ette S	Brand, Đức	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3

STT	Tên máy móc, thiết bị y tế	Model, Serial	Hãng sản xuất, xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Chi tiết nội dung thực hiện
	1000µl đơn kênh;					mức 100µl; 500µl; 1000µl
45	Pipetman 100 - 1000µl đơn kênh;	TC 176000	Trung Quốc	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3 mức 100µl; 500µl; 1000µl
46	Pipetman 100 - 1000µl đơn kênh;	4U LH64358 1	Đức	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3 mức 100µl; 500µl; 1000µl
47	Pipetman 100-1000µl đơn kênh. Mã TS: 0362	C028352	EMCLAB, Đức	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3 mức 100µl; 500µl; 1000µl
48	Pipetman 100-1000µl đơn kênh		Bio-rad, Mỹ	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3 mức 100µl; 500µl; 1000µl
49	Pipetman 100-1000µl đơn kênh	YE3K057 049	DRAGON Trung quốc	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3 mức 100µl; 500µl; 1000µl
50	Pipetman 100 - 1000µl đơn kênh;	Cleaver B5656000 1	OmniPETTE, Đức	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3 mức 100µl; 500µl; 1000µl
51	Pipetman 100 - 1000µl đơn kênh;	Cleaver B5656015 3	OmniPETTE, Đức	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3 mức 100µl; 500µl; 1000µl
52	Pipetman 5 - 10µl đơn kênh;	Dragon Lab	Trung Quốc	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3 mức 1µl; 5µl; 10µl
53	Pipetman 5- 50µl đơn kênh;	YE3K045 574	DRAGON Trung quốc	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3 mức 5µl; 20µl; 50µl
54	Pipetman 0,5 - 10µl đơn kênh;		Bio-rad, Mỹ	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3 mức 0,5µl; 5µl; 10µl;
55	Pipetman 0,5 - 10µl đơn kênh;	Seri: 5062159	Labopette, Đức	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3 mức 0,5µl; 5µl; 10µl;
56	Pipetman 50 - 200µl đơn kênh; Mã TS: 202154	CU 22947	Đức	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3 mức 50µl; 100µl; 200µl;

STT	Tên máy móc, thiết bị y tế	Model, Serial	Hãng sản xuất, xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Chi tiết nội dung thực hiện
57	Pipetman 20-200µl Mã TS: 202157	10002708	Trung Quốc	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3 mức: 20µl, 100 µl, 200µl;
58	Pipetman 20 - 200µl đơn kênh;		Bio-rad, Mỹ	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3 mức 20µl; 100µl; 200µl
59	Pipetman 2-20 µl đơn kênh;	HEM 6134273	Đức	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3 mức 2µl; 10µl; 20µl
60	Pipetman 2 - 20µl đơn kênh;		Bio-rad, Mỹ	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3 mức 2µl; 10µl; 20µl
61	Pipet Piston 2-10ml Mã TS: C202125	YM4D02 3363	EMCLAB, Đức	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở 3 mức 2ml, 5ml, 10 ml
62	Pipet Piston 1000µl (Đơn kênh, đơn mức)	M21307F	Eppendorf, Đức	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác ở mức: 1000µl
63	Nhiệt ẩm kế điện tử Mã TS: C202068	608-H1/45070 749	Testo, TQ	Cái	1	Nhiệt độ hiệu chuẩn (15,25,35) độ C. Độ ẩm hiệu chuẩn (30,55,80) %RH
64	Máy sinh hóa máu Mã TS: 0647	HumanLyzer 2000 2500-8154	Human GmbH, Đức	Cái	1	Phân tích độ chính xác của hệ thống: GLU, SGOT, SGPT, Uric Cholesterol, Ure, Creatinin, Triglycerid
65	Máy sinh hóa tự động BA400	BA 400, 834003028	BioSystems S.A, Tây ban nha	Cái	1	Độ chính xác của hệ thống
66	Máy sinh hóa nước tiểu 13 thông số	Combilyzer 13 100250	Human GmbH, Đức	Cái	1	Độ chính xác của hệ thống
67	Máy phân tích huyết học bán tự động XS-800i	XS-800i, 67821	Symex, Nhật	Cái	1	Độ chính xác của hệ thống
68	Máy huyết học tự động DxH 560	DxH 560, BG030164	Becchman Ireland Inc	Cái	1	Độ chính xác của hệ thống

STT	Tên máy móc, thiết bị y tế	Model, Serial	Hãng sản xuất, xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Chi tiết nội dung thực hiện
69	Máy đo khí độc đa chỉ tiêu	MX6 iBRID	Industrial Scientific -Mỹ	Cái	1	Hiệu chuẩn các sensor: NO2, NH3, H2S, CO, SO2, Cl2
70	Máy đo độ ồn SOUND LEVEL METER - SL4200	Model: SL4200 Serial: S1280848	Hãng sản xuất: Tenmars Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	1	Hiệu chuẩn, hiệu chỉnh - Đo độ ồn từ 350-130 dBA
71	Máy đo quang phổ UV-1800	UV-1800/A11 63510079 8	Shimadzu, Nhật	Cái	1	Bước sóng hiệu chuẩn: (410, 420, 440, 510, 520, 546, 570, 600, 635, 880) nm
72	Máy lấy mẫu không khí	ESCORT ELF®Pump	Zefon International, Mỹ	Cái	2	Hiệu chuẩn lưu lượng dải thấp, dải cao
73	Máy quang đo clo dư trong nước sạch.	S/N: 90423004 4111	Hãng sản xuất: Hanna Instruments	Cái	1	Hiệu chuẩn dải đo 0,2-1,0 và 1,0 - 2,5 mg/L
74	Hệ thống máy sắc ký ion ICS6000 Dionex	DIONEX ICS 6000	Thermo Scientific - Mỹ	Bộ	1	Kiểm tra Độ chính xác tốc độ dòng (0,5-1,0-1,5 ml/min) Kiểm tra Độ chính xác nhiệt độ lò cột (25-30oC) Kiểm tra độ chính xác của độ dẫn Kiểm tra độ chính xác của áp suất Kiểm tra Độ lặp lại Kiểm tra Độ tuyến tính
75	Máy ly tâm Hettich lạnh	Seri: C - 101903 Model: Mikro 220R	Hettich - Đức	Cái	1	Màn hình hiển thị kỹ thuật số, lực ly tâm max, tốc độ tối đa, khả năng ly tâm và thời gian ly tâm.
76	Máy pha chế (rót) môi trường; Mã TS: 0380	Dose it 0910 1711048	Intergra Bio sciences - Thụy Sĩ	Cái	1	Kiểm tra độ chính xác thể tích rót
77	Bộ quả cân 23 quả Mã TS: 0253	F1/11119 512	Mettler, Trung Quốc	Cái	1	Số lượng: 23 quả; Dãy: 1-2-2-5 Khối lượng danh định: (1; 2; 2; 5; 10; 20; 20; 50; 100; 200; 200; 200)mg và (1; 2; 2; 5;

STT	Tên máy móc, thiết bị y tế	Model, Serial	Hãng sản xuất, xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Chi tiết nội dung thực hiện
						10; 20; 20; 50; 100; 200, 200)g
78	Tủ an toàn sinh học cấp II, ESCO	Model: AC2 - 4E8 Seri: 2016 - 110101	Singapore	Cái	1	Thử nghiệm hướng dòng khí, tiếng ồn, tốc độ dòng khí qua cửa, dòng khí thổi xuống bề mặt, lưu lượng dòng khí; độ rọi ánh sáng nền, ánh sáng khả kiến xuyên bề mặt làm việc, cường độ ánh sáng tím UV.
79	Máy sinh hóa nước tiêu 13 thông số	Combilyzer 13 /140196	Human GmbH, Đức	Cái	1	Độ chính xác của hệ thống
80	Máy phân tích nước tiêu 11 thông số, UA-66, Trung Quốc	WC-7B100875	Trung Quốc	Cái	1	Độ chính xác của hệ thống
Tổng cộng: 80 danh mục.						

Phụ lục 2

(Kèm theo công văn số /KSBT-DVTTYT ngày / /2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa)

BÁO GIÁ**Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá như sau:

1. Báo giá dịch vụ.

STT	Tên máy móc, thiết bị y tế	Model, Serial	Hãng sản xuất, xuất xứ	Chi tiết nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1									
2									
...									

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày nhà thầu ký báo giá.

3. Đơn giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và chi phí cho các dịch vụ liên quan (nếu có).

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các dịch vụ nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))